

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Tạ Như Đ, sinh ngày 25-6-2010, hiện cháu đang sống chung với chị.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần Thị K Ph cam kết chịu trách nhiệm lời trình bày của mình về thời gian chung sống, mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng.

Nay chị Trần Thị K Ph xin ly hôn với anh Tạ Văn Th. Chị Trần Thị K Ph yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Tạ Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*** Đối với bị đơn anh Tạ Văn Th:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh thống nhất với lời trình bày của chị Trần Thị K Ph. Sau đó, ngày 19-5-2021 anh gửi Đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử, các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị K Ph đối với anh Tạ Văn Th.

Về con chung: Giao con chung Tạ Như Đ, sinh ngày 25-6-2010 cho chị Trần Thị K Ph trực tiếp chăm sóc, giáo dục, trông nom, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Trần Thị K Ph không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Anh Tạ Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị K Ph, anh Tạ Văn Th trình bày không yêu cầu giải quyết, không có nên đề nghị Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị K Ph phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:*** Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị K Ph, anh Tạ Văn Th có Đơn đề nghị vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Xét tình cảm vợ chồng do chị Trần Thị K Ph, anh Tạ Văn Th trình bày trong quá trình giải quyết thể hiện tình cảm giữa anh chị đã

có mâu thuẫn, không còn thương yêu quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Bên cạnh đó, anh Tạ Văn Th vắng mặt trong quá trình giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đề nghị cho chị Trần Thị K Ph, anh Tạ Văn Th ly hôn là phù hợp. Cho chị Trần Thị K Ph ly hôn đối với anh Tạ Văn Th.

[3] **Về con chung:** Giao con chung Tạ Như Đ, sinh ngày 25-6-2010 cho chị Trần Thị K Ph trực tiếp chăm sóc, giáo dục, trông nom, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Trần Thị K Ph không yêu cầu anh Tạ Văn Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Tạ Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] **Về tài sản chung:** Chị Trần Thị K Ph, anh Tạ Văn Th không yêu cầu giải quyết.

[5] **Về nợ chung:** Chị Trần Thị K Ph, anh Tạ Văn Th trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

[6] **Về án phí:** Chị Trần Thị K Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị K Ph xin ly hôn với anh Tạ Văn Th. Cho chị Trần Thị K Ph ly hôn đối với anh Tạ Văn Th.

2. **Về con chung:** Giao con chung Tạ Như Đ, sinh ngày 25-6-2010 cho chị Trần Thị K Ph trực tiếp chăm sóc, giáo dục, trông nom, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Trần Thị K Ph không yêu cầu anh Tạ Văn Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Tạ Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. **Về tài sản chung:** Chị Trần Thị K Ph, anh Tạ Văn Th không yêu cầu giải quyết.

4. **Về nợ chung:** Chị Trần Thị K Ph, anh Tạ Văn Th trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

5. **Về án phí hôn nhân và gia đình:** Chị Trần Thị K Ph phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001259 ngày 23-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị Trần Thị K Ph đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về kháng cáo: Các đương sự có mặt làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu (Hi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Trọng Hiếu